

# PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NGÀNH CAO SU



## Tổng quan về ngành cao su

- T tr ng
- S n ph m ngành
- Th tr ng
- nh h ng phát tri n



## Phân tích đánh giá ngành

- Tri n v ng phát tri n
- Nh ng khó kh n và thu n l i
- Phân tích các d án tr ng cao su



## Thực trạng cổ phiếu ngành



## Kết luận

- L ch s c a cây cao su có t i Vi t Nam t 1877, khi ng i Pháp thành l p v n m h t gi ng n i n Balland (nay thuộc xã Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM) do m t ng i Pháp tên Pierre ph trách nh ng không thành công.

N m 1897, toàn quy n Paul Doumer cho l p 2 trung tâm nghiên c u khác: M t Su i D u (Nha Trang) do BS Yersin ph trách. Trung tâm th hai khu Bàu Ông Y m (Lai Khê, Bến Cát, Bình Dương) do m t s quan quân y Pháp tên là Raoul ph trách. C 2 n i này u thành công nh ng ch nh ng cây cao su Lai Khê c ch n nh n gi ng tr ng i trà Vi t Nam và Campuchia.

Tr i qua 111 n m cây cao su c du nh p vào Vi t Nam (1897) và 101 n m hình thành nh ng n i n kinh doanh ). Di n tích tr ng cây cao su ã t ng r t nhanh, t 7.077 ha t p trung t i các t nh ông Nam B vào n m 1920; ã t ng lên n 480.200 ha trên c n c, cho t ng s n l ng m khai thác t 468.600 t n.

Cao su là cây công nghi p có giá tr l n c v kinh t và môi tr ng. V kinh t cao su ng th 7 trong 10 ngành có giá tr xu t kh u l n nh t c a Vi t Nam v i kim ng ch xu t kh u 1,27 t USD; tính riêng trong l nh v c nông nghi p, ây là ngành ng th 2 sau g o. M c tiêu th cao su th gi i c tính t ng trung bình 2,3%/n m, ây là y u t thu n l i u t vào ngành ôvàng tr ng này.

## Tổng qua về ngành cao su

Cây cao su đã được nhiều nước xem là cây nông lâm nghiệp và đa mục đích, có giá trị khá cao và ổn định về mặt kinh tế, tạo điều kiện cải thiện đời sống và cơ sở hạ tầng vùng trồng cây cao su và đóng góp đáng kể vào việc bảo vệ môi trường.

## Đất trồng

Cây cao su ang c tr ng và khai thác n c ta ch y u là các gi ng GT1, PR 225, PR 261, Hevea brasiliensis RRIV 4, RRIV 2. Hi n t i di n tích tr ng cao su ang t p trung ch y u m i n ông Nam b do th i ti t khí h u ây c coi là phù h p nh t. Tuy nhiên g n ây cây cao su c tr ng th nghi m c ng r t thành công các vùng t b c màu Nam trung b nh Bình thu n hay Tây B c b và c xác nh là cây xoá ói gi m nghèo cho vùng núi B c b trong th i gian t i. n cu i n m 2007, Vi t



Hiện tại cao su được trồng ở miền đông Nam bộ ngoài ra còn có ở nam Trung bộ và Tây Bắc bộ

Nam ã có kho ng 549.600 ha. N u t c 1 tri u ha vào n m 2015 ho c 2020, Vi t Nam có th s n xu t t l - 1,2 tri u t n cao su và t o ngu n nguyên li u g n nh cho ngành g cao su kho ng 800 ngàn - 1 tri u m<sup>3</sup> g x hàng n m t ch ng trình tái canh nh k

### Sản phẩm ngành

Hi n nay, Vi t Nam có b n ch ng lo i s n ph m cao su c ch bi n xu t kh u là Cao su kh i (SVR): Là lo i cao su m kh i, trong ó lo i 3L chi m t l cao nh t (các s n ph m m c p cao SVR 3L, L, 5 chi m 71,7%). Ngoài ra các lo i khác nh SVR 10, SVR 20 c ng áp ng tiêu chu n Vi t Nam nh ng ch t l ng không n nh. Vi c s n xu t dùng làm các m t hàng cao su nh g ng tay, bong bóng, ... chi m t l kho ng 3%, hi n nay t m c 4,7%. *Loại cao su xông khói và cao su tờ đánh đông ở nồng độ nguyên thủy (RSS hoặc ICR):* Chi m kho ng 1,4 %. *Cao su Crép 2, 3 và 4:* lo i này chi m kho ng 0,2%.

Cao su ở nước ta hiện nay chủ yếu có các loại là SVR, RSS, ICR, Cao su Crép

T tr ng xu t kh u cao su c a Vi t Nam trên th gi i chi m kho ng 7% tính theo s n l ng xu t kh u. Nh ng do uy tín ch a cao nên giá xu t kh u cao su c a Vi t Nam th p h n so v i giá cao su trên th tr ng th gi i. Cùng m t m t hang RSS1 nh ng giá cao su c a Vi t Nam bán trên th tr ng u kém Malaysia, Singapore và M . H n n a, giá cao su th p do ch t l ng cao su c a Vi t Nam ch a cao, ch ng lo i ít. Vi t Nam hi n t p trung ch y u vào các s n ph m cao su t nhiên ch a c x lý v i g n 60% là cao su t nhiên nh chu n v k thu t và cao su t nhiên d ng nguyên th y. M c dù ho t ng u t cho ngành cao su trong nh ng n m g n ây c quan tâm h n nh ng v n là quy mô s n xu t nh , ho t ng theo hình th c gia công là ch y u khi n cho n ng su t và ch t l ng s n ph m cao su c ng ch a th c s t c nh mong mu n. Vì v y, nh ng m t hàng th tr ng c n và có giá cao nh cao su ly tâm, SVR 10, 20 í thì Vi t Nam s n xu t ít; trong khi ó các lo i SVR 3L có giá th p trên th tr ng trên th gi i.

### Thị trường

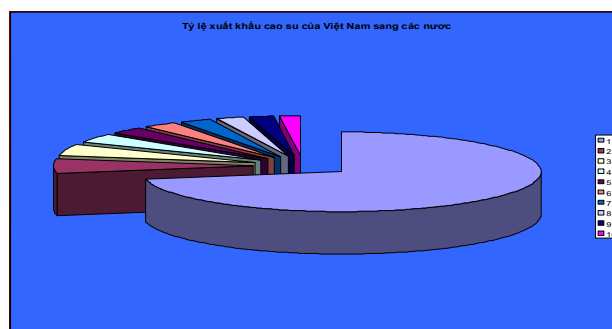
Hi n t i th tr ng trong n c chi m t tr ng r t nh ( kho ng 15%) trong v i c tiêu th s n ph m cao su do công nghi p ch bi n ch a phát tri n Các s n ph m ch bi n t cao su tiêu th t i th tr ng trong n c ch y u bao g m: các lo i s m l p, g ng tay y t , b ng chuy n, ai, ph t dùng trong s n xu t công nghi p, và c m t s s n ph m c dùng trong l nh v c qu c phòng và an ninh nh các lo i l p dùng cho các máy bay. Trong c n c có 3 doanh

*Sản phẩm chủ yếu được dùng để xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chủ yếu của ta là Trung quốc, ngoài ra còn có các nước như Hàn quốc, Đức, Đài loan, Nhật....*

nghiệp sản xuất các sản phẩm cao su là Công ty cao su Sao vàng, Công ty cao su miền Nam và Công ty cao su Đà Nẵng.

Hiện nay việc xây dựng các công ty liên doanh sản xuất các sản phẩm cao su đã tăng hy vọng trong thời gian tới đưa vào các nhà máy này sẽ giúp nâng trình độ tiêu thụ cao su trong nước.

Cao su của Việt Nam đã có mặt tại 40 nước và vùng lãnh thổ, trong đó Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất, chiếm 60.87% sản lượng; tiếp theo là Hàn Quốc (6,68%), Nhật (4,52%) và Đài Loan (4,04%).



Theo số liệu thống kê chính thức của Tổng cục Hải quan, 9 tháng đầu năm 2008, Việt Nam đã xuất khẩu được 449,33 ngàn tấn cao su các loại với kim ngạch 1,22 tỷ USD, giảm 9,48% về lượng và 30,44% về giá trị so với cùng kỳ năm 2007.

Trong tháng 8/2008, Việt Nam đã xuất khẩu cao su sang thị trường Argentina trị giá 771.436 USD, với lượng xuất 251 tấn. Tính chung 8 tháng, giá trị xuất khẩu đạt 2.969.306 USD, với lượng xuất 1.045 tấn.

- Trong tháng 8/2008, Việt Nam đã xuất khẩu cao su sang thị trường CH Ai Len trị giá 219.939, với lượng xuất 68 tấn. Tính chung 8 tháng, giá trị xuất khẩu đạt 725.626 USD, với lượng xuất 249 tấn.

- Trong 9 tháng đầu năm nay, lượng cao su xuất khẩu sang hầu hết các thị trường chính đều giảm. Cụ thể: lượng cao su xuất khẩu sang Trung Quốc giảm 2,19%; Đài Loan giảm 28,18%; Nhật Bản tăng 10,09%; Thái Lan giảm 9,78%. Ngược lại, lượng cao su xuất khẩu sang Cộng hòa Séc tăng 239,68% so với cùng kỳ. Hàn Quốc giảm 13,62%;

c gi m 14,16%; Malaysia gi m 49,81%... Ng c l i, l ng xu t kh u cao su sang m t s th tr ng khác v n ti p t c t ng nh Nga t ng 0,41%; - Nhu c u nh p kh u m cao su nguyên khai c a các i tác khu v c Qu ng Tây, Qu ng ông ang t ng m nh t 50 t n lên 120 t n/ngày, giá lo i hàm l ng 70% lên n g n 10.000 NDT/t n, nh ng l ng hàng th c xu t ang m c th p. Trong tu n l cu i tháng 10, các doanh nghi p i tác ng ý nâng giá tr giao d ch m cao su nguyên khai lên 10.500 - 10.800 NDT/t n thu hút hàng.



TH TR NG	7 Tháng n m 2008		So v i 7 tháng 2007		Th ph n
	T n	1.000 \$	%		%
1 Trung Qu c	199,142.0	54,246.0	94.3	136.3	64.6
2 Hàn Qu c	16,147.0	36,962.0	92.1	121.0	0.5
3 c	13,144.0	33,778.0	88.2	113.0	4.3
4 ài Loan	10,275.0	27,614.0	61.6	81.2	3.3
5 Nga	7,756.0	23,108.0	94.2	138.9	2.5
6 Nh t	7,618.0	20,517.0	112.3	136.2	2.5
7 Malaysia	6,971.0	18,102.0	39.3	51.9	2.3
8 Hoa K	5,947.0	13,422.0	56.7	78.4	1.9
9 Th Nh K	5,452.0	12,480.0	113.5	140.2	1.8
10 B	4,606.0	8,213.0	80.5	100.6	1.5
Khác	31,154.0	78,761.0	10.1		
T ng c ng	308,212.0	815,417.0	87.6	122.6	100.0

( Ngu n: B Nông nghi p Phát tri n Nông thôn - Hi p h i Cao su)

### Định hướng phát triển

Hi n t i T p oàn cao su Vi t nam (VRG) có 23 n v thành viên, trong ó có 3 n v ã i vào ho t ng theo mô hình Cty c ph n và có doanh nghi p ã lên sàn ch ng khoán. 7 doanh nghi p ho t ng d ch v c ng s c c ph n hóa và i u ki n quy t toán c ng s c a lên sàn. Nh ng doanh nghi p



còn l i c ng s th c hi n ch tr ng c ph n hóa. c bi t, VRG còn có m t doanh nghiệp ang ho t ng t i n c ngoài.

VRG có ch tr ng m r ng theo h ng ho t ng a ngành. T n d ng l i th v ngu n nguyên li u s n có, hi n VRG ang xúc t i n u t chi u sâu vào các l nh v c s n xu t s m l p ô tô (k ho ch phát tri n kho ng 3 tri u b /n m) và b ng t i cao su (700 km/n m); các lo i s n ph m có hàm l ng k thu t và giá tr t ng cao nh ch thun cho ngành may m c, th i trang, ph ki n cao su trong các s n ph m công nghi p í .

Ph n u s d ng c kho ng 30% nguyên li u cao su vào n m 2020 và t o ra giá tr hàng hóa kho ng 2 t USD/n m.

Ngoài ra, VRG ang và s ti p t c u t vào các ngành công nghi p thi t y u ph c v cho nhu c u phát tri n kinh t t n c. T p oàn ã có góp v n vào các liên doanh l nh v c nh ch bi n g , s n xu t v t li u xây d ng; u t xây d ng c u ng (ph ng th c BOT); th y i n; các khu công nghi p v i t ng di n tích trên 3.000 ha Bình D ng, Bình Ph c, ng Nai, H i D ngí

Các d án này chi m t ng v n u t trên 20.000 t ng, trong ó v n i u l ã tham gia g n 4.000 t ng.

Hi n VRG ang khai thác s n xu t trên di n tích 220.000 ha, trong ó có trên 180.000 ha cao su khai thác v i t ng s n l ng 320.000 t n. D ki n, n n m 2015, VRG nâng di n tích tr ng cây cao su trong và ngoài n c. Di n tích tr ng cao su s c m r ng các vùng Tây Nguyên và các t nh Tây B c nh m gi i quy t nhu c u vì c làm c a ng i dân a ph ng.

### *Phân tích đánh giá về ngành cao su Việt nam*

#### ***Triển vọng phát triển của ngành***

Trên 80% s n l ng cao su c a Vi t Nam là ph c v xu t kh u b i v y tr c tiên chúng ta cùng nhìn l i toàn c nh cung c u c a th tr ng cao su th gi i:

Theo IMF thì m c dù có s t ng tr ng kinh t ch m l i trong các n m 2008, 2009 do nh h ng c a cu c kh ng ho ng kinh t song ngành công nhi p ô tô Trung qu c, n và các n c phát

...  
*Tập đoàn cao su Việt Nam có chủ trương mở rộng diện tích trồng cao su cả trong nước và nước ngoài. Ngoài ra tập đoàn cũng mở rộng theo hướng đa ngành sang các lĩnh vực sản xuất sản phẩm cao su, tài chính, điện...*



*Cao su là ngành có nhiều tiềm năng để phát triển bởi thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn. Ngành công nghiệp ô tô các nước Trung Quốc và Ấn độ được dự báo sẽ tăng trưởng tốt khoảng trên 10%/năm trong những năm tới. Lợi nhuận do cây cao su mang lại tương đối cao và việc trồng cao su đang được chính phủ khuyến khích, trong khi đó các nước xuất khẩu cao su thì sản lượng đang bị sụt giảm*

triển khác các nước có dự báo là có tốc độ tăng trưởng tốt. Việt Nam có tốc độ phát triển trên 10%/năm. Mặc dù Trung Quốc cam kết giảm sản xuất cao su nhưng Thái Lan vẫn giữ nguyên sản lượng sản xuất cao su cho dù cuộc khủng hoảng tài chính đang hoành hành mạnh mẽ tại các nước trên thế giới. Ưu điểm nào nói lên nhu cầu sản xuất cao su là rất lớn. Trong khi đó các nước xuất khẩu cao su lớn nhất thế giới như Thái Lan và Indonesia thì sản lượng luôn sụt giảm trong thời gian gần đây do thiên tai và vòng đời 20 năm của cây cao su đang khai thác cạn kiệt. Vì vậy, cao su này chỉ duy trì được sản lượng năm 80 và diện tích trồng mới không nhiều. Nhờ vậy trong những năm tới dự đoán chênh lệch cung cầu cao su sẽ ngày càng tăng. Giá cao su trong khi chi phí sản xuất chủ yếu là nhân công và vốn cây là những chi phí gia tăng không đáng kể.

Ngành cao su Việt Nam thực sự là một ngành phát triển nhanh và mạnh, diện tích 76.600ha năm 1976 (Mười B năm chỉ 50.000ha) và sản lượng 40.200 tấn năm 2005 còn có 480.000 ha, và sản lượng 468.600 tấn năm . Riêng khu vực doanh có khoảng 287.800 ha (chiếm 72,7%) và 380.500 tấn (81,2%) và sản lượng cao, do áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và giá cao sản phẩm. Diện tích cao su tư nhân và tư nhân có khoảng 194.370 ha (chiếm 40,5% tổng diện tích) và sản lượng khoảng 88.000 tấn (chiếm 19% tổng sản lượng).

Vị thế của ngành cao su Việt Nam trên thế giới ngày càng khẳng định. Trước năm 2005, Việt Nam là nước sản xuất cao su thiên nhiên đứng thứ 6 trên thế giới (sau các nước Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ, và Trung Quốc). Năm 2005, nhờ sản lượng tăng nhanh hơn Trung Quốc, Việt Nam đã vươn lên hàng thứ 5. Riêng về xuất khẩu, tổng trị giá xuất khẩu qua Việt Nam đứng hàng thứ 4, và sản lượng tăng dần qua các năm, từ 273.400 tấn (năm 2000), lên 308.100 tấn (2001), 454.800 tấn (2002), 433.106 tấn (2003), 513.252 tấn (2004), 587.110 tấn (2005) và 690.000 tấn (năm 2006).

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao su của Việt Nam trong giai đoạn 2001-2006 bình quân đạt 17,66%/năm, là cao nhất so với các nước Thái Lan (2,37%), Indonesia (5,27%), Malaysia (3,52%). Năm 2005, tổng kim ngạch xuất khẩu cao su đạt 804 triệu USD (xếp thứ 2 trong số các mặt hàng nông sản xuất khẩu sau gạo); năm 2006 đạt 1,27 tỷ USD và là mức cao nhất từ trước tới nay.

Theo tính toán, năm 2006, bình quân mỗi ha cao su đã đem về tổng thu khoảng 46 triệu đồng (đi vào khu vực doanh nghiệp), và khoảng 27 triệu đồng (đi vào cao su tư nhân), riêng của nông dân.

công ty Cao su Việt Nam t m c bình quân h n 50 tri u ng/ha v i chi phí ch m sóc kho ng 7 tri u/ha/n m và u t ban u kho ng 70 tri u/ha/n m ây th c s là d án có l i nhu n r òng h p d n mà chúng tôi s phân tích k ph n sau. Giá tr kinh t ã v y, giá tr v môi tr ng và xã h i c a cây cao su c ng c nhi u ng i bi t t i nh m t cây c quy ho ch xoá ối gi m nghèo cho th i gian t i. Nh n th c rõ giá tr c a cây cao su chính ph ã ch o khuyn khích phát tri n và m r ng di n tích tr ng cây cao su trong nh ng n m t p theo.



### **Những thuận lợi và khó khăn đối với ngành cao su Việt Nam**

Nh trên ã nêu vi c phát tri n cây cao su c chính ph h t s c t o i u ki n và vi c m r ng di n tích tr ng cây cao su r t c chính ph khuyn khích phát tri n..

*Ngoài những thuận lợi cơ bản như tiềm năng, nhân công, tuổi đời đang khai thác của cây cao su thì Việt nam cũng cần cơ cấu lại giống cây trồng và đổi mới công nghệ để có những sản phẩm được thị trường đánh giá cao hơn. Đa dạng hoá thị trường cũng là vấn đề cần được quan tâm tránh tình trạng phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc như hiện nay.*

Ngu n nhân công là chi phí ch y u trong s n xu t m cao su t nhiên Việt Nam, chi phí này chỉ m t i 70% và khá r so v i th gi i, do v y chi phí u vào i v i ngành này c coi là thu n l i.

Hi n t i Vi t nam m i có 63% di n tích cao su a vào khai thác nh v y ngu n nguyên li u g i u c a chúng ta còn t ng i t t. Bên c nh ó s m nh n ra tỉ m n ng và xu h ng th tru ng i v i cao su chính ph và ngành ã xác nh s m r ng di n tích t tr ng và ph n u t i n m 2020 s t kho ng 200.000ha cao su c tr ng m i t i Lào và Campuchia.

Th tr ng ch y u c a chúng ta hi n t i là Trung Qu c m t n c c ánh giá là s bùng n v công nghi p s n xu t ô tô trong nh ng n m t i ây ng ngh a v i vi c tiêu th s n l ng cao su l n. M i ây Trung qu c c ng ã ký cam k t v i Thái Lan v l ng cao su nh p kh u n m 2009 s không gi m sút so v i n m 2008 b t ch p cu c kh ng ho ng tài chính toàn c u. C ng t i th tr ng này thu nh p kh u cao su Vi t nam c gi m t 40% xu ng còn 25%.

Bên c nh nh ng thu n l i nh v y nh ng ngành cao su c a chúng ta c ng còn không ít khó kh n

Hi n t i a s công nhân c a chúng ta tay ngh ch a cao làm nh h ng t i công su t khai thác và ch t l ng s n ph m. Nhìn chung s n ph m c a cao su c a chúng ta ít có nh ng s n ph m c th gi i a chu ng và giá cao nh ã trình bày t i ph n s n ph m c a ngành trên.



Thị trường chủ yếu của ta là Trung Quốc hiện nay có thể em là  
sản phẩm hay rơi ra cho ra. Công nghệ khó khăn cho vì  
a thị trường hiện tại cao su Việt Nam nên hiện nay trên thị trường

Hiện tại là phần chúng ta xuất khẩu sản phẩm thô bị yếu mà giá  
trị xuất khẩu của thị trường cao, công nghệ khai thác và chế biến là  
chế biến cao.



### **Phân tích dự án trồng và khai thác cao su**

Theo Hiệp hội cao su quốc tế hiện nay thị trường tiêu thụ khoảng  
9.7 triệu tấn cao su chủ yếu vào ngành sản xuất lốp ô tô. Và  
điều kiện nhu cầu này trong những năm tới còn tiếp tục gia tăng, dự  
báo trong năm 2008 sản lượng tiêu thụ là 10.1 triệu tấn và con số  
này sẽ tăng lên gấp ba cho năm 2020. Trong khi đó nguồn cung từ  
các nước sản xuất cao su lớn như Thái Lan và Indonexia đang giảm  
xuống do thiếu đất, do diện tích trồng mới cao su bị hạn chế vì  
tình hình an ninh bất ổn và giá nhân công tăng cao. Năm 2007 sản  
lượng cao su của Thái Lan giảm xuống còn 3 triệu tấn (Giảm  
1.5%) và Indonexia giảm xuống còn 2.8 triệu tấn. Do vậy hiện  
nay cây cao su sau khoảng 5 năm mới có thể đưa vào khai thác  
vì vậy nên các quốc gia phát triển trồng mới cao su như Brazil và  
Lào cũng đang tập trung sản phẩm trong vòng 5 năm tới.



Nhìn chung đưa ra cho nguyên liệu cao su là một ngành thu nhập  
cần vì vì chính phủ nhìn nhận đánh giá cao tác động của cây  
cao su trong việc xóa đói giảm nghèo, cải thiện môi trường và tính  
thích ứng cao của cây cao su với nhiều vùng khí hậu và thổ nhưỡng  
Việt Nam bị yếu thị trường Nguyễn Tấn Dũng đã chọn  
B Nông Nghiệp Phát triển Nông thôn ưu tiên mở rộng trồng  
mới cây cao su.

Ngay góc xuất chúng tôi cho rằng các dự án xuất trồng  
cao su hiện tại các công ty lớn hay các tiểu nhân vật mang lại  
hiệu quả kinh tế cao và chúng ta sẽ tập trung vào phân tích một dự  
án trồng cao su như sau:

Về lợi nhuận cao su, các phân bổ 5 năm xây dựng cơ bản, tổng suất  
vốn đầu tư 70 triệu/ha, Do chi phí ban đầu chi trả trồng lớn và  
các năm tiếp theo chỉ là chi phí nhân công chăm sóc nên đây tôi  
tính 70 triệu là vốn đầu tư ngay từ năm đầu tiên. Nếu chúng ta tính  
chu kỳ 20 năm, thì chi phí đầu tư ban đầu khá hao và vất vả, phân  
bố, vào khoảng 6-8 triệu/năm (tùy thuộc lúc giá cao thấp). Giá  
cao su hiện nay sau 20 năm là 100 triệu/ha. Lợi nhuận công nhân  
cho mới cao su là Lợi nhuận suất bình quân 2 triệu/ha. Tổng lợi nhuận giá



cao su thì i i m th p nh t trong n m nay là 28 tri u ng/t n và  
gi s giá cao su không h t ng trong 20 n m sau thì

N u l y lãi su t chi t kh u là 12%/ n m thì d án s có

Giá tr hi n t i ròng (NPV) : 137.235.380 VN

T su t hoàn v n n i b ( IRR) là: 26.8%

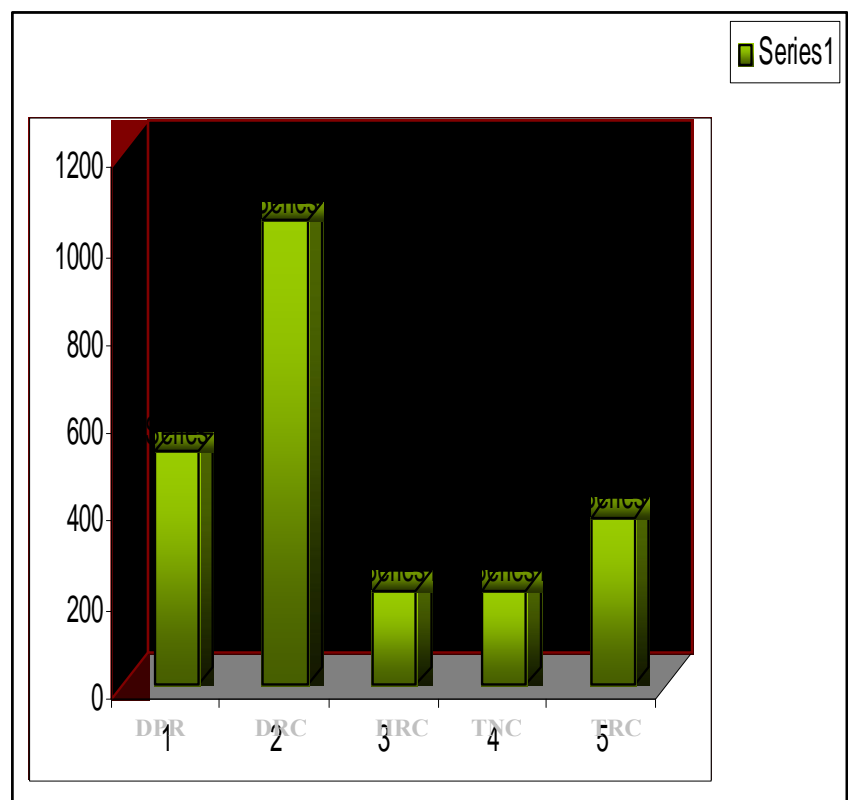
Nh v y chúng ta th y d án tr ng cao su có các ch tiêu tài chính  
r t lý t ng c bi t là t su t hoàn v n n i b là 26.8% cho th y  
u t vào tr ng cao su là h t s c an toàn

### Thực trạng các cổ phiếu ngành cao su

Hi n t i ngành cao su có 5 công ty ang niêm y t c phi u trên th  
tr ng ch ng khoán trong ó có 3 công ty tr ng và ch bi n m  
cao su và 2 công ty s n xu t các s n ph m t cao su.

Nhìn chung các công ty này u có t ng tr ng doanh thu và l i  
nhu n t t th hi n 9 tháng n m 2008 so v i 9 tháng u n m  
n m 2007 nh sau ( ây chúng tôi ch s d ng doanh thu và l i  
nhu n t s n xu t kinh doanh)

*Cổ phiếu ngành cao su là  
cổ phiếu có tốc độ phục hồi  
nhanh hơn tốc độ phục hồi  
của hị trường và có thời  
gian bắt đầu rơi giá trễ hơn  
so với thời gian thị trường  
bắt đầu đi xuống*



Cty	V L t ng	doanh thu 9 tháng 2008		LNT 9 tháng u n m 2008	
		2008	2007	2008	2007
DPR	400	526.866	450.178	167.343	158.470
DRC	130.385	1,049.330	8 66.019	4 2,152	5 2,956
HRC	172.609	2 13,342	2 03.521	57,840	7 2,488
TNC	192..5	2 13.342	2 03.521	57,840	7 2,488
TRC	300	378.592	296.665	145,797	110,768

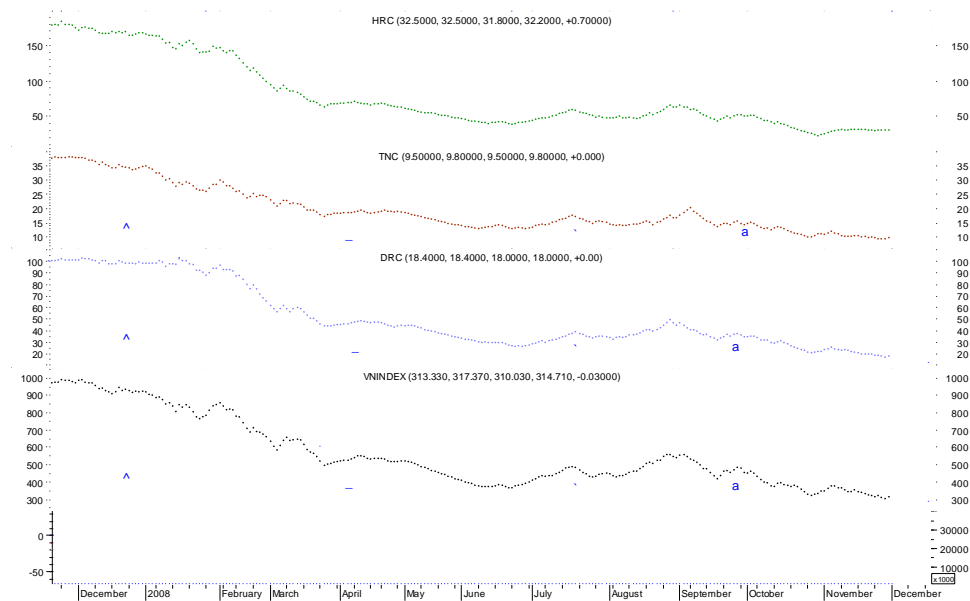
(Ngu n: Báo cáo tài chính Quý III t i Hsx)



Nh n th y rõ nh ng l i th c b n c a ngành cao su c phí u cao su v n c các nhà u t a chu ng, trong b i c nh th tr ng ch ng khoán giao d ch m m nh hi n nay thì c phí u c a các công ty cao su niêm y t v n giao d ch trung bình t i h n 350.000 c phí u/ ngày. B i trên th c t thì cao su thiên nhiên luôn có giá tr cao h n h n cao su t ng h p trên th tr ng hàng hoá và cao su t ng h p l i ph thu c vào d u m là ngu n tài nguyên h u h n, vì c giá d u xu ng th p nh hi n nay kéo theo giá cao su xu ng th p ch là nh t th i v lâu dài cao su v n là ngu n nguyên li u c s d ng nhi u và ch a có s n ph m thay th ví d trong công nghi p s n xu t l p ô tô, máy bay hay m t s s n ph m d ng c y t , tiêu dùng í . Hi n nay khi giá cao su ang b áp l c gi m giá n ng n b i giá d u m và tình hình kinh t suy thoái thì ngành s n xu t cao su t nhiên v n ang có lãi và s còn có lãi cho t i khi giá cao su t i p t c gi m thêm 30% n a. Các c phí u ngành cao su c coi là c phí u phòng v khi th tr ng không t t và là c phí u t ng tr ng khi th tr ng kh i s c.

Do trong ngành cao su các công ty tr ng và khai thác cao su chỉ m u th tuy t i so v i các công ty ch bi n s n ph m cao su nên ây chúng tôi xin phân tích 3 công ty tr ng và khai thác cao su so v i Vnindex

Nhìn chung ch các c phí u ngành cao su i khá gi ng v i vnindex tuy nhiên t i n phân tích tôi chia th y này thành các giai o n khác nhau d a vào quá trình bi n ng c a giá c phí u c ng nh Vni



Sau đây là giá c phí u và % thay i c a các c phí u và Vnindex t i t ng th i i m

Ngày	26.11.07	28.01.08	Thay i	23.06.08	Thay i	28.08.08	Thay i	01.12.08	Thay i
Giá	1000	1000	%	1000	%	1000	%	1000	%
HRC	184	141	(23.37)	38.9	(72.41)	63	61.95	32.2	(48.89)
TNC	37.9	26.09	(31.16)	12.9	(50.56)	17	31.78	9.8	(42.35)
DRC	102.155	88.48	(13.39)	27.2	(69.26)	47	72.79	18	(61.70)
Vnindex	991.38	785.07	(20.81)	368.95	(53)	547.690	48.45	314.7	(42.54)

(ngu n: Công ty Ch ng khoán i d ng)

T b ng trên và th t i nh n th y các giai o n 1, 2 và 4 các c phí u ngành cao su có t c m t giá tung bình cao h n so v i Vnindex c th là:

Giai o n 1: (22.64%) so v i (20.81%) c a Vnindex

Giai o n 2: (64.076%) so v i (53%) c a Vnindex

Giai o n 4: (50.98%) so v i (42.54%) c a Vnindex

Nh ng khi th tr ng ph c h i giai o n 3 thì t c t ng trung bình c a các c phí u ngành cao su l i cao h n h n Vnindex c th là:

Giai o n 3: 55.506% so v i 48.45% c a Vnindex

C ng quan sát t i th giá ta th y khi th tr ng i xu ng giai o n u các c phí u ngành cao su luôn có tr so v i Vnindex hay khi Vnindex m t i m kho ng m t vài phiên thì c phí u ngành cao su m i b t u xu h ng xu ng c a mình.

Kết luận: Tôi cho rằng ngành cao su còn có tiềm năng lớn trong thời gian tới cùng với sự phát triển thị trường trong và ngoài nước cũng như chính sách vĩ mô. Các chuyên gia ngành cao su là các chuyên gia quan tâm khi thị trường bắt đầu phục hồi bởi các chỉ số phản ánh nhanh chóng. Hơn nữa đây là loại cổ phiếu an toàn bởi khi thị trường xuống nó bắt đầu có giá trị hơn so với Vnindex. Tôi mua giá nhanh khi thị trường xuống và phân tích nhanh khi thị trường lên mang lại hiệu quả như mong muốn cho nhà đầu tư lâu dài. Những yếu tố bên cạnh phân tích dự án thị trường cao su cho ta thấy vì cần đầu tư lâu dài vào các chuyên gia này hoàn toàn khả thi.

***Khuyến nghị: Trên đây là ý kiến cá nhân của người phân tích, nó chỉ mang tính tham khảo. Bài phân tích này hoàn toàn không mang ý nghĩa khuyến cáo nhà đầu tư nên hoặc không nên đầu tư vào cổ phiếu ngành cao su và chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư hay không đầu tư vào cổ phiếu của ngành này.***

*Người thực hiện: Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng phòng phân tích & tư vấn  
đầu tư-Công ty CP chứng khoán Đại Dương-18 Ngô Quyền-Hà Nội  
Email hantt@oceanbank.vn*